

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 11/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Lê Lương Anh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* bà Lò Thị Quỳnh và bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Đỗ Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:* ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST – HS, ngày 30 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST – HS, ngày 27/02/2024 đối với bị cáo:

- **Hà Đức T**, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2001 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi thường trú: bản Bôm Cưa, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn S và bà Tòng Thị N, có vợ là Lò Thị V, sinh năm 2005 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến ngày 15/9/2021, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Lò Văn C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản Tà Khoang, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Hà Văn S, sinh năm 1964. Bản Bôm Cưa, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Những người làm chứng:

1. anh Tòng Văn L, sinh năm 2003. Địa chỉ: Bản Hời, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. chị Tòng Thị N, sinh năm 2005. Địa chỉ: Bản Lầu, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. anh Tòng Anh T, sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản Quỳnh Pầu, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. anh Hà Văn T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

6. anh Tòng Văn C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản Noong La, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

7. chị Cà Thị Cẩm H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản Huổi Choi, xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

8. anh Hà Văn N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

9. anh Hà Văn N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 12/4/2021, bị cáo Hà Đức T điều khiển xe moto nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, đỏ, BKS 26B2-193.57 chở Tòng Văn L, sinh năm 2004; nơi cư trú: bản Hời, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đi từ xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn đến phòng trọ của Tòng Thị N, sinh năm 2005, nơi cư trú: bản Lầu, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tại tổ 02, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để ăn cơm. Khi đến xóm trọ, Thành nhìn thấy một nhóm nam, nữ thanh niên (T không quen biết) đang ngồi ăn cơm, uống rượu trong sân cùng khu trọ. T và L đi vào phòng của N ăn cơm, uống rượu cùng với N và Tòng Anh T, sinh năm 2001; nơi cư trú: bản Quỳnh Pầu, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Hà Văn T, sinh năm 2003; nơi cư trú: bản Nà Hạ II, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn; Tòng Văn C, sinh năm 1995; nơi cư trú: bản Noong La, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Cà Thị Cẩm H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Bản Huổi Choi, xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, T cùng H đi ra chúc rượu nhóm người ngồi ngoài sân khu trọ. Khi chúc rượu anh Lò Văn C (sinh năm 1993; nơi cư trú: bản Ta Khoang, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La), T cho rằng anh C nói to tiếng với mình và khoe có quen biết nhiều anh chị giang hồ có tiếng ngoài xã hội. Do đã uống

rượu nên khi nghe C nói như vậy T thấy bức tức, khó chịu, T quay lại phòng trọ của N, lúc này ở phòng trọ có L và T, T nói với L và T là: “*Ngoài kia có người cà khịa tao*”, T và L không nói gì. T đi ra sân dắt xe mô tô của T ra ngoài đầu ngõ xóm trọ, L và T thấy vậy cũng đi theo T ra ngoài đầu ngõ đứng, T dựng xe rồi cởi áo sơ mi đang mặc ra và để áo lên trên xe của T. Lúc này, anh Hà Văn N, sinh năm 1993; nơi cư trú: bản Nà Hạ II, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, là bạn của T điều khiển xe mô tô đi qua thấy T và L, T đang đứng ở đầu ngõ thì dừng lại hỏi: “*Giờ này còn đứng đây làm gì?*”, mọi người trả lời là có người cà khịa T, do sợ T bị đánh nên N đứng lại cùng mọi người. T đang ngồi chúc rượu ở sân thấy T, L và T ra ngoài, nghĩ là mọi người đi về nên cùng đứng dậy và điều khiển xe mô tô đi về. Khi vừa đi được một đoạn thì T nghe tin T đang có xích mích với C (T không nhớ ai là người đã báo tin cho T), T quay lại đề khuyên T đi về và gọi cho Hà Văn N, sinh năm 2003, nơi cư trú: bản Nà Hạ Lì, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cùng đến. Khi N đến đầu ngõ vào xóm trọ thì gặp T, T, L, T, N. T nói với mọi người là sẽ vào đánh anh C, (T, L, T, N, N không nói gì) nói xong T đi bộ vào trong xóm trọ, T, L, T, N, N thấy vậy nên cũng đi vào theo. Do thấy có đông người nên N mở cốp xe mô tô của N lấy ra 01 chiếc cờ lê đưa cho T để mang theo phòng thân (N để sẵn chiếc cờ lê trong cốp xe do thường xuyên sử dụng để sửa chữa), T cầm chiếc cờ lê vào túi quần sau đang mặc rồi chạy vào trong xóm trọ của N, trên đường đi chiếc cờ lê bị rơi ở sân xóm trọ nên T lấy 01 ông kim loại, rỗng bên trong, dài khoảng 01m đang dựng ở tường cầm theo để phòng thân. T đi đến chỗ C đang ngồi rồi kéo tay C nói: “*Anh ra đây em nhờ một tý*”, C đứng dậy và cùng T đi ra khoảng sân trống của xóm trọ, sau đó, sau đó bất ngờ anh C dùng tay đâm một nhát vào mặt T, T lao vào ôm ghì, giằng co với anh C, hai người xảy ra xô xát, C dùng tay kẹp cổ T và đẩy T ép sát vào tường phòng trọ đối diện, do người nhỏ và thấp hơn anh C, T vùng vẫy không thoát ra được T dùng tay phải lấy 01 con dao bấm từ túi quần sau bên phải ra bật mở lưỡi dao ra và dơ lên để dọa anh C nhưng anh C vẫn kẹp cổ thành án ghì xuống, do tức giận nên T đã đâm 01 nhát vào vùng bụng bên trái của C nhằm mục đích để anh C bỏ T ra, sau đó cả hai tiếp tục xô xát với nhau, con dao T cầm ở tay bị rơi xuống đất. T thấy C đang dùng tay kẹp cổ T nên lấy ông kim loại (cán chổi nhựa) đang cầm định vụt vào tay C để C buông T ra không đánh nữa nhưng lại vụt trúng vai T nên đã dừng lại. Những người có mặt tại đó đã lao vào can ngăn T và C không xô xát nữa. C được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu và mọi người cũng ra về hết. Còn T nhặt con dao lên cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi bỏ chạy ra cổng khu trọ lấy xe máy chở L đi vòng lên hướng trường Cao đẳng Sơn La, trên đường đi T nói với Lương “*Hình như tao dùng dao quệt trúng thẳng kia rồi thì phải*”, L không nói gì, khi đi qua khu vực cổng trường Cao đẳng Sơn La, Thành lấy 01 con dao từ

túi quần ra ném vào một chiếc thùng rác trên vỉa hè nhưng không trúng nên con dao bị rơi ra vỉa hè. Thành tiếp tục điều khiển xe đưa L về, sau đó T đi về nhà ở bản Bôm Cưa, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc gậy bằng kim loại, dài 1m, rỗng ruột, tiết diện tròn, đường kính 02 cm; 01 chiếc gậy gỗ dài 01 m, tiết diện tròn, đường kính 02 cm, thân gậy được bọc nilon có họa tiết hoa, một đầu gậy được đóng đinh dài 2,5 cm; 01 chiếc cò lê (loại cò lê 24) bằng kim loại, dài 27 cm, trên thân có dòng chữ CHROME VANDIUM;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, đỏ, BKS 26B2-193.57, đã qua sử dụng;

- 01 con dao bấm màu đen, đầu dao nhọn, cán rộng 2cm, dài 23 cm, lưỡi dao chòe rộng nhất là 2cm, chuôi dao dài 12,5cm, lưỡi dao dài 10,5cm, đã qua sử dụng (*qua nhận dạng Thành xác nhận là con dao T đã đâm C*)

- 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, có cổ, nhãn hiệu Matal, sz XL. Mặt trước của áo có 01 vết rách bờ mép sắc gọn, dài 02cm, vết rách cách mép dưới của áo 05cm (là áo của Lò Văn C mặc khi bị đâm ngày 12/4/2021)

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031023 của xe mô tô biển kiểm soát 26B2-193.57 do phòng Cảnh sát giao thông “Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 20/4/2017”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã tiến hành khám xét dấu vết trên thân thể đối với Hà Đức T. Kết quả:

- Tại bả vai phía sau bên trái có 01 vết trầy xước da trên diện 5 x 0,2cm. Tại phía sau vai bên trái có 01 vết trầy xước da trên diện 0,5 x 1 cm. Phía sau bắp tay bên phải có 01 vết trầy xước da trên diện 3,5 x 0,2cm.

Các vết thương tích trên người bị cáo T là do trong quá trình xô xát với anh C và do anh T dùng ống cán chổi đập vào, tuy nhiên bị cáo Hà Đức T từ chối giám định và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Ngày 16/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 80/QĐ-ĐTTH, Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La để giám định thương tích trên người anh Lò Văn C là bao nhiêu phần trăm, cơ chế hình thành thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 89/TgT ngày 20/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần môm vùng bụng (xếp 04%).
- Cắt bỏ 30cm ruột non đoạn hồng tràng (xếp 36%).

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 38,56% (làm tròn số 39%), áp dụng phương pháp cộng quy định tại Thông tư.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 39% (ba mươi chín phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vết thương đường trắng giữa trên và dưới rốn, vết thương dẫn lưu 02 x 0,5cm do tác động của vật sắc (dao mổ) trong thực hiện cấp cứu gây ra.

- Thương tích vết thương vùng bụng trái kích thước 2,5 x 0,1 cm do tác động trực tiếp của vật sắc nhọn gây ra”.

Ngày 30/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La có công văn số 299/ĐTTH về việc đề nghị làm rõ nội dung liên quan đến kết luận giám định pháp y về thương tích của anh Lò Văn C.

Tại công văn số 65/TTPY-CM, ngày 03/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La trả lời: “Hai vị trí thương tích trên đều nằm ở vị trí trọng yếu trên thân thể, tương ứng với tạng rỗng là ruột non ở trong ổ bụng, với mức độ tổn thương thủng thành bụng, thủng nhiều đoạn ruột non, không thể khâu phục hồi nên buộc phải cắt bỏ đoạn ruột. Đây là trường hợp thủng cấp tính phức tạp ở đường tiêu hóa và nguyên tắc phải được can thiệp cấp cứu ngoại khoa kịp thời. Trường hợp này nếu không được cấp cứu kịp thời có thể mất máu rỉ rả, viêm phúc mạc toàn thể, nhiễm trùng máu, nhiễm trùng, nhiễm độc ổ bụng và bệnh nhân có thể dẫn đến tử vong”.

Sau khi sự việc xảy ra, bố mẹ bị cáo T đã thay mặt bị cáo đến bệnh viện thăm hỏi, xin lỗi người bị hại và tự nguyện thỏa thuận với anh Lò Văn C bồi thường số tiền thuốc men, viện phí, tiền thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 114.000.000,đ (Một trăm mười bốn triệu đồng), anh C đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đồng thời có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn S – là bố đẻ bị cáo T trình bày:

Sau khi sự việc xảy ra, vợ chồng ông bà đã thay mặt bị cáo đến bệnh viện và gia đình anh C để xin lỗi, chăm sóc anh C trong thời gian nằm viện và đã

thống nhất thỏa thuận bồi thường các loại chi phí cho anh C với tổng số tiền 114.000.000,đ (Một trăm mười bốn triệu đồng), anh C đã nhận đủ số tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền mà vợ chồng ông bồi thường cho anh C là của bị cáo T gửi ông bà giữ hộ để lấy vợ, số tiền này do bị cáo T đi làm thuê trong nhiều năm và tích lũy được mà có, ông bà chỉ giữ hộ và dùng để bồi thường hộ cho bị cáo chứ không phải tiền của ông bà. Cũng tại phiên tòa ông S đại diện cho gia đình xin được bảo lãnh cho bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để gia đình phối hợp với chính quyền trong việc giáo dục, quản lý đối với bị cáo.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 583/CT-VKSTP, ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Hà Đức T về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Đức T phạm tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm c khoản 3 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51;điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự. Chấp nhận gia đình bị cáo Hà Đức T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 114.000.000,đ cho bị hại Lò Văn C, anh C đã nhận đầy đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Hà Đức T.

Về vật chứng vụ án: Đã được thi hành xong theo quyết định thi hành án chủ động của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La đối với bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST, ngày 15/9/2021 (đã có hiệu lực pháp luật) của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và đề nghị khấu trừ vào khoản án phí theo quyết định thi hành án chủ động của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La đối với bản án hình sự sơ thẩm số

147/2021/HS-ST, ngày 15/9/2021 (đã có hiệu lực pháp luật) của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại anh Lò Văn C và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, trước khi mở phiên tòa người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt có lý do, sự vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng trong vụ án không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, là phù hợp theo quy định tại điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 12/4/2021 tại tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, bị cáo Hà Đức T đã dùng hung khí (dao bấm nhọn bằng kim loại) gây thương tích cho anh C với tỷ lệ thương tích là 39%. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 89/TgT, ngày 20/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La về tỷ lệ tổn thương cơ thể anh Lò Văn Chum.

Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản truy tìm vật chứng, bản ảnh truy tìm vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo, các biên bản xác minh, biên bản làm việc, biên bản lấy lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Đức T phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điều điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hà Đức T có hành vi

dùng hung khí nguy hiểm, cố ý gây thương tích (gây tổn hại 39% sức khỏe) cho anh Lò Văn C, tuy nhiên ý thức chủ quan của bị cáo không nhằm gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại mà chỉ nhằm mục đích làm đau người bị hại do người bị hại kẹp cổ để thoát ra, mức độ của hành vi chưa quyết liệt, hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 3 điều 134 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 05 đến 10 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 114.000.000,đ; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có ông nội là Hà Văn N đã có công lao trong cuộc Kháng chiến bảo vệ Tổ quốc và được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng khoản 1 điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo giáo dục đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, xét bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mà cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng như cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi bị cáo phạm tội, gia đình bị cáo và người bị hại đã thoả thuận thống nhất bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác, nhận thấy việc gia đình bị cáo và người bị hại thoả thuận bồi thường với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đúng quy định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận và

không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc gậy bằng kim loại, dài 1m, rỗng ruột, tiết diện tròn, đường kính 02 cm; 01 chiếc gậy gỗ dài 01 m, tiết diện tròn, đường kính 02 cm, thân gậy được bọc nilon có họa tiết hoa, một đầu gậy được đóng đinh dài 2,5 cm; 01 chiếc cờ lê (loại cờ lê 24) bằng kim loại, dài 27 cm, trên thân có dòng chữ CHROME VANDIUM, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Sơn La đã trả lại cho các chủ sở hữu sử dụng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 con dao bấm màu đen, đầu dao nhọn, cán rộng 2cm, dài 23 cm, lưỡi dao chò rộng nhất là 2cm, chuôi dao dài 12,5cm, lưỡi dao dài 10,5cm, đã cũ qua sử dụng và 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, có cổ, nhãn hiệu Matal, sz XL. Mặt trước của áo có 01 vết rách bờ mép sắc gọn, dài 02cm, vết rách cách mép dưới của áo 05cm (là áo của Lò Văn Chum mặc khi bị đâm ngày 12/4/2021), là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy, tuy nhiên đã được Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thi hành tịch thu tiêu hủy theo Quyết định Thi hành án chủ động số 101/QĐ – CCTHADS, ngày 22/10/2021 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST, ngày 15/9/2021 (đã có hiệu lực pháp luật) của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, đỏ, BKS 26B2- 193.57, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 031023 của xe mô tô biển kiểm soát 26B2-193.57 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 20/4/2017, xác định là tài sản của ông Hà Văn Sành, là bố của bị cáo, ông Sành không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội, do đó cần trả lại cho ông Sành quản lý, sử dụng, tuy nhiên đã được Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thi hành trả lại tài sản theo Quyết định Thi hành án chủ động số 102/QĐ – CCTHADS, ngày 22/10/2021 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST, ngày 15/9/2021 (đã có hiệu lực pháp luật) của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với các anh Tòng Anh Tuấn, Hà Văn Nam, Hà Văn Tân, Tòng Văn Lương, Hà Văn Nha, quá trình điều tra xác định các anh cùng với bị cáo Hà Đức Thành có mặt khi xảy ra vụ án nhưng không cùng bàn bạc, không cùng thực hiện hành vi cố ý gây thương tích với chongười bị hại, không cố vũ khích lệ bị cáo gây thương tích cho bị hại. Hành vi của các anh không gây ảnh hưởng

đền trật tự chung trong khu vực nên không cấu thành tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cũng chưa đến mức xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã nhắc nhở để các đối tượng rút kinh nghiệm là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, tuy nhiên trước đây tại bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST, ngày 15/9/2021 (đã có hiệu lực pháp luật) của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, bị cáo đã thi hành xong theo Quyết định Thi hành án chủ động số 101/QĐ – CCTHADS, ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, do đó cần khấu trừ cho bị cáo về khoản án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Đức T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Hà Đức T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11 tháng 3 năm 2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hà Đức T cho ủy ban nhân dân xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH

quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Đức Thành phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào khoản tiền án phí Hình sự sơ thẩm đã nộp theo Quyết định Thi hành án chủ động số 101/QĐ – CCTHADS, ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:* Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La (3);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- THAHS;
- Công an TP Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Chiềng Mung, huyện
Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLLQ;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Lương Anh